

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TY03020: DƯỢC LÝ HỌC LÂM SÀNG THÚ Y
(CLINICAL PHARMACOLOGY)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 9
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 02 (Lý thuyết 1.5 – Thực hành 0.5 - Tự học 06)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22.5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 7.5 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Nội – Chẩn - Dược lý
 - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: TY03001_Độc chất học thú y
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn CDR3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.2. Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
Kỹ năng chung CDR5. Vận dụng tư duy phân biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề một cách hiệu quả.	5.4. Vận dụng tư duy phân biện và sáng tạo trong việc đưa ra các ý tưởng khi giải quyết vấn đề

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR8. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	8.2. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
CĐR9. Tư vấn về kỹ thuật, công nghệ và kinh doanh trong lĩnh vực thú y theo định hướng mang lại lợi ích kinh tế với sự cân nhắc về sự an toàn cho con người, sức khỏe vật nuôi và môi trường sinh thái.	9.1. Tư vấn về kỹ thuật thú y theo định hướng mang lại lợi ích kinh tế 9.3. Tư vấn về kinh doanh trong lĩnh vực thú y theo định hướng mang lại lợi ích kinh tế
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR12. Tuân thủ quy định và luật pháp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp	12.1. Tuân thủ pháp luật về thú y và các quy định liên quan

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về cách lựa chọn, sử dụng và quản lý thuốc trong lâm sàng thú y nhằm phát huy tác dụng mong muốn và hạn chế rủi ro tới động vật, con người và môi trường; tối ưu hiệu quả kinh tế
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích và xử lý tình huống, lập kế hoạch, ra quyết định về sử dụng thuốc trong lâm sàng thú y.
- Học phần hình thành cho người học năng lực chủ động, tự tin, linh hoạt và tôn trọng động vật và môi trường khi sử dụng thuốc trong lâm sàng thú y.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		3.2	5.4	8.2	9.1	9.3	12.1
TY03020	Dược lý học lâm sàng thú y	M	M	M	M	M	M

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng các thông số dược động học và dược lực học khi xây dựng phác đồ điều trị trong lâm sàng thú y.	3.2
K2	Phát hiện các phản ứng có hại, nguy cơ kháng thuốc, khả năng tồn dư thuốc thú y cho một phác đồ điều trị cho động vật.	5.4
Kỹ năng		
K3	Xác định được nguyên nhân, diễn biến và cơ chế sinh bệnh của các trạng thái thái bệnh lý khác nhau trong lâm sàng.	8.2
K4	Thiết kế việc lựa chọn các thuốc cần thiết trong xây dựng liệu trình điều trị phù hợp với tình huống lâm sàng	9.1
K5	Hướng dẫn phối hợp các thuốc cần thiết trong xây dựng liệu trình điều trị phù hợp với tình huống lâm sàng	9.3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Thể hiện khả năng thích ứng và tổng hợp theo quy định của môn học. Tổ chức và kết nối các thành viên trong nhóm học tập để xây dựng khả năng làm việc nhóm với thái độ tôn trọng đối tác với tư duy độc lập. Tuân thủ các quy định của luật thú y và các quy định liên quan	12.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

TY03020. Dược lý học lâm sàng thú y (Clinical Pharmacology). (2TC: 1-0,5-06). Nội dung: Học phần này giới thiệu các nguyên tắc cơ bản giúp cho việc lựa chọn, sử dụng và quản lý thuốc trong lâm sàng thú y, bao gồm dược động học ứng dụng, các thông số dược động học, phản ứng có hại, thông tin thuốc thú y, kiểm soát hiện tượng kháng thuốc kháng sinh, tương tác thuốc và nguyên tắc xây dựng một liệu trình cho phòng và điều trị trong thú y.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD \ PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết trình	x	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Dự lớp lý thuyết
- Dự lớp thực hành
- Báo cáo thực hành môn học
- Trình bày và thảo luận nhóm theo tình huống lâm sàng

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phần lý thuyết:
 - + Sinh viên phải tìm hiểu trước nội dung giảng dạy của mỗi buổi lên lớp;

- + Tham gia ít nhất 70% các buổi lý thuyết.
- Phần thực hành:
 - + Sinh viên phải tham gia đầy đủ, đúng giờ 100% các buổi thực hành môn học;
 - + Đảm bảo đúng đồ bảo hộ cá nhân cho thực hành môn học
- Học tập và thảo luận theo nhóm:
 - + Sinh viên tham gia xây dựng ý tưởng, tìm kiếm và xử lý thông tin, chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày và trả lời câu hỏi thảo luận của nhóm trên lớp.
- Thi giữa kì và thi kết thúc học phần:
 - + Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành môn học, thuyết trình nhóm, kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (50%)							
Rubric 1. Chuyên cần (10%)						x	Tuần 2
Rubric 2. Thực hành (20%)	x	x	x	x	x	x	Theo lịch Học viện
Rubric 3. Thuyết trình (20%)	x	x	x	x	x	x	Tuần 4
Đánh giá cuối kì (50%)							
Thi cuối kì (50%)	x	x					Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thái độ tham dự	70	Luôn chú ý, tích cực tham gia thảo luận	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	30	Không được vắng quá 1/4 số giờ lên lớp lý thuyết			

Rubic 2: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	30	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng và đáp ứng được 90% yêu cầu của bài thực hành	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng và đáp ứng được 70% yêu cầu của bài thực hành	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng và đáp ứng được 50% yêu cầu của bài thực hành	Giải thích và chứng minh không rõ ràng và đáp ứng được 20% yêu cầu của bài thực hành
Báo cáo thực hành	20	Đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubic 3: Đánh giá thuyết trình

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thông tin	30	Nguồn thông tin cập nhật; xử lý tốt	Nguồn thông tin cập nhật; xử lý chưa tốt	Thông tin chưa kiểm chứng chắc chắn	Thông tin thiếu tin tưởng
Thuyết trình	20	Làm chủ thông tin, tự tin, kỹ năng và thái độ tốt	Chủ động kiến thức; kỹ năng và thái độ khá	Chưa tự tin với thông tin, kỹ năng chưa tốt	Chưa làm chủ thông tin trình bày
Thảo luận	10	Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận với nhóm	Chú ý; chưa chủ động thảo luận trên lớp	Khá tập trung; chưa tham gia thảo luận	Phân tán và không thảo luận
Tham gia nhóm	20	Chủ động tham gia mọi hoạt động của nhóm	Tham gia; tính chủ động chưa cao	Tham gia chưa chủ động	Không tham gia hoặc bắt buộc tham gia
Xây dựng bài trình bày	20	Chủ động xử lý thông tin và thiết kế bài trình bày chất lượng tốt	Chủ động tham gia nhưng kết quả chưa tốt	Tham gia; chất lượng trung bình	Không tham gia hoặc tham gia chống đối

Đánh giá cuối kì

Thi cuối kì: dạng bài thi tự luận. Bắt buộc tham gia đầy đủ và đánh giá theo đáp án

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần dành cho thi cuối kỳ (hình thức thi: Tự luận)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Phân tích (một trong các) thông số dược động học lâm sàng của thuốc?
K2	Chỉ báo 2: Phân tích cơ chế tác dụng đặc hiệu của thuốc thông qua receptor hoặc quá trình chuyển hoá?

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Dự lớp: Sinh viên tham gia tối thiểu 75% giờ lý thuyết; Tham gia và chuẩn bị cho các buổi thuyết trình nhóm

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các bài thực hành và hoàn thành báo cáo thực hành hoặc kiểm tra thực hành mới đủ điều kiện dự thi kết thúc học kỳ

- Sinh viên có đầy đủ giáo trình/bài giảng của học phần và chuẩn bị bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* **Sách giáo trình/Bài giảng:** Phạm Khắc Hiếu (2019) *Dược lý học phân tử và ứng dụng trong thú y*, NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam

* **Tài liệu tham khảo khác:**

1. Jim E Riviere and Mark G Papich (2018) *Veterinary pharmacology and therapeutics*, 10th edition, Wiley Blackwell publishing.

* **Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:**

1. **Thanh Trung Nguyen**, Yuki Kambe, Atsuro Miyata, Thanh Ha Nguyen Thi, Van Phai Dam (2022). The orexigenic property of pituitary adenylate cyclase-activating polypeptide in the ventromedial hypothalamus through the increment of agouti-related peptide in mice. *Vietnam J. Agri. Sci*, Vol. 20, No. 2: 147-155.

2. Yuki Kambe, Yu Yamauchi, **Trung Thanh Nguyen**, Thu Thi Nguyen, Yukio Ago, Norihito Shintani, Hitoshi Hashimoto, Shimako Yoshitake, Takashi Yoshitake, Jan Kehr, Namiko Kawamura, Goro Katsuura, Takashi Kurihara, Atsuro Miyata (2021). The pivotal role of pituitary adenylate cyclase-activating polypeptide for lactate production and secretion in astrocytes during fear memory. *Pharmacological Reports*.

3. **Thanh Trung Nguyen**, Yuki Kambe, Takashi Kurihara, Tomoya Nakamachi, Norihito Shintani, Hitoshi Hashimoto and Atsuro Miyata (2020). Pituitary Adenylate Cyclase-Activating Polypeptide in the Ventromedial Hypothalamus is Responsible for Food-Intake Behavior by Modulating the Expression of Agouti-Related Peptide in Mice. *Molecular Neurobiology*.

4. **Thanh Trung Nguyen**, Yuki Kambe, Atsuro Miyata (2021). Chronic royal jelly administration induced antidepressant-like effects through increased sirtuin1 and oxidative phosphorylation protein expression in the amygdala of mice. *Current Molecular Pharmacology*.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1. Những nguyên lý cơ bản về chọn và sử dụng thuốc trong lâm sàng thú y	
	A/Tóm tắt nội dung chính trên lớp: (4 tiết) 1.1. Dược động học ứng dụng 1.2. Thông số dược động học và ứng dụng trong lâm sàng thú y 1.3. Dược lực học ứng dụng 1.4. Phản ứng có hại của thuốc	K1, K5
	Nội dung giảng dạy thực hành: (2 tiết) Các yếu tố ảnh hưởng tới tác dụng dược lý của thuốc	
2	Chương 2. Thông tin thuốc thú y	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 2.1. Vai trò của thông tin thuốc thú y 2.2. Nguồn thông tin thuốc thú y Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 Tiết) Thực hành sắp xếp tủ thuốc cấp cơ sở - Thực hành lựa chọn, sắp xếp và quản lý tủ thuốc cấp xã, huyện và đại lý bán lẻ - Thực hành xây dựng và sắp xếp tủ thuốc cho trang trại chăn nuôi lợn và gia cầm	K1, K2, K5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Đọc trước bài giảng của tiết học tiếp theo và bài thực tập - Chuẩn bị seminar (nếu thuộc nhóm trình bày) hoặc tìm hiểu về phần sẽ được trình bày để tham gia thảo luận đặt câu hỏi	K1, K2, K5
3	Chương 3. Sử dụng thuốc kháng sinh trong lâm sàng thú y	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) 3.1. Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn gây bệnh 3.1.1. Nguyên nhân 3.1.2. Cơ chế kháng kháng sinh của vi khuẩn 3.1.3. Các phương thức lan truyền yếu tố kháng thuốc của vi khuẩn 3.1.4. Biện pháp hạn chế tình trạng kháng kháng sinh của vi khuẩn trong thú y	K3, K4, K5, K6

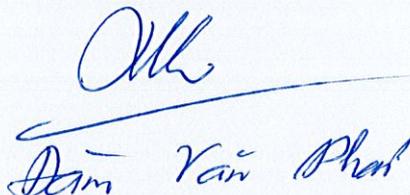
	<p>3.2. Ứng dụng thuốc kháng sinh trong lâm sàng thú y</p> <p>3.2.1. Sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn hệ hô hấp</p> <p>3.2.2. Sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn hệ tiêu hóa</p> <p>3.2.3. Sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn niệu-sinh dục</p> <p>3.2.4. Sử dụng thuốc kháng sinh cho gia súc non và gia súc mang thai</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <p>Thực hành chọn thuốc điều trị nhiễm khuẩn trong thú y</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành chọn thuốc và xây dựng phác đồ điều trị nhiễm khuẩn hệ hô hấp - Thực hành chọn thuốc và xây dựng phác đồ điều trị nhiễm khuẩn hệ tiêu hóa <p>Thực hành chọn thuốc và xây dựng phác đồ điều trị nhiễm khuẩn đường sinh dục-tiết niệu</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước bài giảng của tiết học tiếp theo - Chuẩn bị seminar (nếu thuộc nhóm trình bày) hoặc tìm hiểu về phần sẽ được trình bày để tham gia thảo luận đặt câu hỏi 	K3, K4, K5, K6
4	<p>Chương 4. Ứng dụng thuốc trị ký sinh trùng đường máu và cầu trùng trong lâm sàng thú y</p>	
	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</p> <p>4.1. Sử dụng thuốc trị ký sinh trùng đường máu trong lâm sàng thú y</p> <p>4.2. Sử dụng thuốc trị cầu trùng trong lâm sàng thú y</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p> <p>Thực hành chọn thuốc điều trị ký sinh trùng thú y</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành chọn thuốc và xây dựng phác đồ điều trị ngoại ký sinh trùng thú y - Thực hành chọn thuốc và xây dựng phác đồ điều trị giun tròn ở động vật <p>- Thực hành chọn thuốc và xây dựng phác đồ điều trị sán dây và sán lá trong thú y</p>	K3, K4, K5, K6
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước bài giảng của tiết học tiếp theo, chuẩn bị bài thực hành - Chuẩn bị seminar (nếu thuộc nhóm trình bày) hoặc tìm hiểu về phần sẽ được trình bày để tham gia thảo luận đặt câu hỏi 	K3, K4, K5, K6
5	<p>Chương 5. Sử dụng các chế phẩm kích thích sinh trưởng trong chăn nuôi thú y</p>	
	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại cương 2. Ứng dụng chế phẩm kích thích sinh trưởng trong chăn nuôi thú y <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2 tiết)</p>	K3, K4, K5, K6

	Thực hành chọn chế phẩm kích thích sinh trưởng trong chăn nuôi thú y	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Đọc trước bài giảng của tiết học tiếp theo, chuẩn bị bài thực hành Chuẩn bị seminar (nếu thuộc nhóm trình bày) hoặc tìm hiểu về phần sẽ được trình bày để tham gia thảo luận đặt câu hỏi	K3, K4, K5, K6

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: có projector, có các dụng cụ thí nghiệm phục vụ cho môn học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: projector và màn chiếu
- Cơ sở vật chất đầy đủ cho việc học E-learning, Ms team
- Các phương tiện khác: các dụng cụ thí nghiệm phục vụ cho quá trình thí nghiệm để dạy thực tập cho sinh viên.

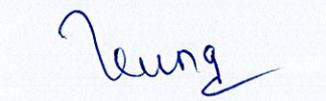
TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trương Văn Phát

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)


Bùi Trần Anh Đào

Hà Nội, ngày 08...tháng...8...năm 2021
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)


TS. Nguyễn Thành Trung

KT. GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)


PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN GIÁNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thành Trung	Học hàm, học vị: GV, TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y - Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: +84-938100285
Email: nguyenthanhtrung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: E-mail hoặc đặt lịch gặp tại bộ môn	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đào Công Duẩn	Học hàm, học vị: GV, ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y - Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: +84-24-36762584
Email: dcduan@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: E-mail hoặc đặt lịch gặp tại bộ môn	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hà	Học hàm, học vị: GV, TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y - Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: +84-24-36762584
Email: nguyenhavet@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: E-mail hoặc đặt lịch gặp tại bộ môn	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng	Học hàm, học vị: GV, ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y - Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: +84-24-36762584
Email: hang.phar2012@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: E-mail hoặc đặt lịch gặp tại bộ môn	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Tường	Học hàm, học vị: GV, TS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Thú y - Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: +84-24-36762584
Email: mntuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/
Cách liên lạc với giảng viên: E-mail hoặc đặt lịch gặp tại bộ môn	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
DẠY VÀ HỌC						
Thuyết trình	x	x	x	x	x	x
Thực hành	x	x	x	x	x	x
ĐÁNH GIÁ						
Rubric 1. Chuyên cần (10%)						x
Rubric 2. Thực hành (20%)	x	x	x	x	x	x
Rubric 3. Thuyết trình (20%)	x	x	x	x	x	x
Rubric 4. Thi cuối kì (50%)	x	x				

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng
- Lần 2: 7/ 2019
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng
- Lần 3: 7/ 2020
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng
- Lần 4: 7/ 2021
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng
- Lần 5: 7/ 2022
Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo
Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng